TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HSST
Ngày: 19-02-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Tùng.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Kiều Hoa
Ông Lường Khắc Tiệp.

- Thư ký phiên toà: Bà Khà Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Văn Tr, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1984, tại huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm H, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 02 tiền án. Ngày 15/4/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo bản án số: 38/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 14/12/2014. Ngày 16/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 4 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, theo bản án số: 33/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 30/12/2018 (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa, có sử dụng, nghiện chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 11/10/2019 chuyển tạm giam ngày 14/10/2019. Có mặt.

Bị hại: Anh Phạm Văn Gi, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm T, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Trần Văn Ph, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm H, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Chị Hà Thị Nh, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 11/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Mai Châu tiếp nhận tố giác tội phạm của anh Phạm Văn Gi, là chủ cửa hàng điện máy B tại Tiểu khu X, thị trấn M, huyện M về việc: Khoảng 09 giờ ngày 11/10/2019 nhân viên cửa hàng điện máy B phát hiện cửa hàng bị mất chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A57 lắp sim số 0981227xxx của anh Gi dùng để giao dịch chung cho cửa hàng. Qua trích xuất camera an ninh tại cửa hàng B anh Gi phát hiện Phan Văn Tr là người đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại trên của cửa hàng và đề nghị Cơ quan điều tra giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra Phan Văn Tr khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 11/10/2019, Phan Văn Tr đi bộ từ nhà tại xóm H, xã M đến nhà của Trần Văn Ph để nhờ Ph chở đến Trung tâm y tế huyện M để lấy thuốc uống và thanh toán tiền trả góp điện thoại tại cửa hàng điện máy B. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Tr dùng xe mô tô của Ph đèo Ph cùng đến cửa hàng B, cả hai đi vào trong, riêng Trường vào ngồi tại quầy thanh toán để thanh toán tiền trả góp điện thoại. Trong quá trình thanh toán Tr phát hiện trên mặt bàn trước mặt có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu đen có ốp lưng bằng nhựa dẻo trong suốt, đã qua sử dụng, Tr đã nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi thanh toán tiền xong, lợi dụng sơ hở của nhân viên cửa hàng, Phan Văn Tr lén lút lấy trộm chiếc thoại cho vào túi quần bên phải và ra khỏi cửa hàng cùng Ph tiếp tục đi đến Trung tâm Y tế huyện M lấy thuốc. Tại trung tâm Y tế huyện M, Ph đứng ngoài cổng chờ còn Tr một mình đi vào lấy thuốc đồng thời lấy điện thoại vừa trộm cắp được tắt nguồn, tháo sim cất vào ốp lưng điện thoại. Lúc đó Ph gọi điện thoại cho Tr hỏi "Có được lấy trộm điện thoại tại cửa hàng B không? nếu lấy thì mang trả lại cho cửa hàng", Tr trả lời là "Không". Tr biết phía sau Trung tâm y tế là ruộng, ít người qua lại nên đã đi ra phía tường bao sau Trung tâm y tế thả chiếc điện thoại ra bên ngoài tường bao để khi nào thuận tiện sẽ quay lại lấy. Sau đó, Tr đi ra cổng mượn xe của Ph đi lên cửa hàng điện máy B để nói rằng không được trộm điện thoại.

Tại Cơ quan điều tra Phan Văn Tr đã thừa nhận hành vi trộm cắp điện thoại tại cửa hàng điện máy B, đồng thời đã chỉ rõ nơi cất giấu, Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc điện thoại OPPO A57 mà Tr trộm cắp được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 86 ngày 14/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mai Châu kết luận: 01 chiếc điện thoại OPPO A57 màu đen, số imei 863966035460xxx và 863966035460xxx, được đưa vào sử dụng từ tháng 12/2017 có giá 2.350.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại OPPO A57

được đưa vào sử dụng tháng 12/2017 có giá 10.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp trong vụ án trị giá 2.360.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 06/CT - VKS - HS ngày 06/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Phan Văn Tr về tội Trộm cắp tài sản.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như sau.

Về tội danh, hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Phan Văn Tr phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn Tr từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 11/10/2019.

Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có thu nhập ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản gì có giá trị, không có khả năng thi hành, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại:

- Ngày 15/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn Gi, anh Gi đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề nghị giải quyết về vật chứng và bồi thường thiệt hại.

- Đối với thẻ nhớ có lưu lại hình ảnh Phan Văn Tr trộm cắp tài sản tại cửa hàng điện máy B, đã được niêm phong trong phong bì có chữ ký của điều tra viên, trưởng Công an thị trấn Mai Châu, người giao nộp và người chứng kiến, đã lưu trong hồ sơ vụ án.

Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi của Trần Văn Ph cho Phan Văn Tr mượn xe mô tô và cùng đi đến cửa hàng điện máy B với Tr, Ph không biết việc Tr trộm cắp điện thoại, không có lỗi nên không có căn cứ xử lý đối với Trần Văn Ph.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã nhận được các văn bản tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử không thắc mắc gì, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo không thuê Luật sư hoặc nhờ trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho mình. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo cần tiền để chi tiêu cho bản thân. Sau sự việc xảy ra bị cáo đã thành khẩn khai báo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Anh Phạm Văn Gi trình bày ngày 11/10/2019 anh Gi bị mất 01 chiếc điện thoại di động OPPO A57 màu đen có ốp lưng bằng nhựa dẻo trong

suốt, nay đã ngả màu. Trong quá trình giải quyết vụ án, cơ quan Công an đã trả lại tài sản cho anh Gi, anh Gi đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Ý kiến của người làm chứng Trần Văn Ph: Anh có được cùng bị cáo đến cửa hàng điện máy B thanh toán tiền trả góp điện thoại của bị cáo. Sau đó cùng đến Trung tâm y tế dự phòng và đứng ở ngoài đợi bị cáo Tr vào lấy thuốc. Anh không biết về việc bị cáo Tr lấy trộm điện thoại của anh Gi. Đến nay tại phiên tòa không có ý kiến bổ sung, thay đổi lời khai và giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

Ý kiến của người làm chứng: Chị Hà Thị Nh vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai trong hồ sơ: Chị là nhân viên bán hàng tại cửa hàng điện máy B vào ngày 11/10/2019 có bị cáo và anh Ph đến thanh toán tiền trả góp điện thoại. Sau đó bị cáo nói chuyện với chị và đi về. Khoảng 09 giờ 20 phút khi chị tìm điện thoại của anh Giang dùng để giao dịch chung cho cửa hàng thì không thấy và không liên lạc được. Sau khi kiểm tra camera an ninh thì thấy bị cáo Tr lấy trộm điện thoại OPPO A57 màu đen có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu trắng đã ngả màu của anh Gi để trên bàn thu ngân. Đến nay không có ý kiến bổ sung, thay đổi lời khai gửi cho Tòa án và giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã trình bày toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ xác định: Ngày 11/10/2019, Phan Văn Tr trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động OPPO A57 màu đen có ốp lưng nhựa màu trắng đã ngả màu của anh Phạm Văn Gi. Tài sản bị cáo trộm cắp trị giá 2.360.000 đồng. Ngày 16/12/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 04 năm tù giam về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, tại bản án này đã bị áp dụng tình tiết "Tái phạm" ngày 30/12/2018 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, đến ngày 11/10/2019 bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý như đã nêu trên. Do đó bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Là tình tiết định khung hình phạt.

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Phan Văn Tr phạm tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền chi tiêu phục vụ cho lối sống của mình nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù bị cáo đã từng 02 lần bị kết án nhưng

không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm mà ngược lại bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an của địa phương, nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bố đẻ của bị cáo là ông Phan Văn H là thương binh hạng 1/4. Là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo Phan Văn Tr phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn Tr phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn Tr 03 (ba) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 11/10/2019.

2. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Phan Văn Tr phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quan THAHS;
- Cơ quan điều tra;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã M;
- Những người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Phạm Thanh Tùng